

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
(CHƯƠNG TRÌNH TIÊU CHUẨN)
(Áp dụng từ K65 trở đi)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4355/QĐ-ĐHNT ngày 27/10/2025)

1. Mục tiêu đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật Thương mại quốc tế nhằm đào tạo nguồn nhân lực pháp lý chất lượng cao, có kiến thức vững vàng và tư duy hội nhập toàn cầu, đủ khả năng đảm nhận các vị trí công việc chuyên môn, nghiên cứu, tư vấn và quản lý trong lĩnh vực pháp luật thương mại quốc tế. Sinh viên tốt nghiệp có năng lực phân tích, giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong hoạt động thương mại toàn cầu, sử dụng thành thạo ngoại ngữ pháp lý, đồng thời có bản lĩnh nghề nghiệp, tinh thần đổi mới sáng tạo và ý thức trách nhiệm xã hội. Chương trình còn góp phần thực hiện sứ mạng phụng sự xã hội bằng giáo dục xuất sắc và sáng tạo, đồng thời khẳng định vai trò tiên phong của Trường Đại học Ngoại thương trong đào tạo luật gắn với thương mại và hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển và cạnh tranh trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Chương trình được thiết kế phù hợp với chuẩn chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật được ban hành theo Quyết định số 678/QĐ-BGDĐT ngày 14/03/2025, đồng thời gắn với kế hoạch rà soát, đánh giá và cải tiến chương trình đào tạo năm 2025. Theo đó, chương trình đào tạo được xây dựng và tiếp tục hoàn thiện trên cơ sở các nguyên tắc định hướng nền tảng, mở, linh hoạt, toàn diện và tinh gọn, chú trọng đào tạo chuyên sâu, chuyên ngành.

Sinh viên hoàn thành Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật Thương mại quốc tế tối thiểu sẽ đạt được những mục tiêu cụ thể bao gồm:

PO1 – Kiến thức chuyên môn chuyên sâu

Có kiến thức chuyên môn sâu về pháp luật thương mại quốc tế, bao gồm kiến thức về pháp luật WTO, các hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương và đa phương.

PO2 – Kỹ năng hành nghề pháp lý trong thương mại quốc tế

Có kỹ năng cơ bản trong thực hành nghề luật, đặc biệt là kỹ năng phân tích, áp dụng các quy định pháp luật để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong hoạt động thương mại quốc tế; Đảm nhận được những công việc đòi hỏi khả năng ứng biến với thay đổi của hoạt động thương mại quốc tế.

PO3 – Năng lực ngoại ngữ và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin

Sử dụng thành thạo tiếng Anh pháp lý trong giao dịch, đàm phán và tranh tụng quốc tế; có khả năng nghiên cứu, phân tích so sánh hệ thống pháp luật của nhiều quốc gia để vận dụng linh hoạt trong thực tiễn nghề nghiệp; có khả năng ứng dụng công nghệ trong nghiên cứu, tra cứu, phân tích và xử lý tình huống pháp lý; hiểu biết về các vấn đề pháp luật mới trong thương mại toàn cầu như thương mại điện tử xuyên biên giới, dữ liệu xuyên biên giới, sở hữu trí tuệ và trí tuệ nhân tạo trong bối cảnh hội nhập thương mại quốc tế.

PO4 – Phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp

Có phẩm chất chính trị, đạo đức, có sức khỏe, tinh thần trách nhiệm và thái độ chuyên nghiệp trong thực hiện công việc; Có ý thức phục vụ cộng đồng, tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề luật và pháp luật.

PO5 – Năng lực tự chủ và học tập suốt đời

Có khả năng tự học, làm việc độc lập, tư duy phản biện, chủ động thích ứng với thay đổi; Có năng lực sáng tạo, khởi nghiệp trong lĩnh vực pháp lý quốc tế, đồng thời tham gia xây dựng chính sách và đóng góp cho tiến trình hội nhập kinh tế – pháp lý của Việt Nam; Có năng lực tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn hoặc các chương trình đào tạo chuyên sâu như chứng chỉ luật sư, luật kinh tế, luật thương mại quốc tế...

2. Chuẩn đầu ra

STT	Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo	Mức năng lực
<i>Về kiến thức</i>		
PLO 01	Áp dụng được các kiến thức cơ bản trong thành phần giáo dục đại cương trong học tập, nghiên cứu và làm việc	K3
PI01.1	Áp dụng được các kiến thức lý luận chính trị, xã hội, lịch sử trong học tập, nghiên cứu và làm việc	K3
PI01.2	Áp dụng được các kiến thức văn hoá, khoa học xã hội – nhân văn trong học tập, nghiên cứu và làm việc	K3
PLO 02	Áp dụng khối kiến thức lý thuyết toàn diện và kiến thức thực tiễn cơ bản làm cơ sở cho ngành luật nói chung	K3
PI02.1	Áp dụng được các kiến thức lý thuyết toàn diện và kiến thức thực tiễn cơ bản về nhóm kiến thức lý luận, lịch sử nhà nước và pháp luật; các học thuyết chính trị - pháp lý; luật hiến pháp, quyền con người.	K3
PI02.2	Áp dụng được các kiến thức lý thuyết toàn diện và kiến thức thực tiễn cơ bản về nghề luật và đạo đức nghề luật; lập luận và kỹ năng viết trong nghề luật.	K3
PI02.3	Áp dụng được các kiến thức lý thuyết toàn diện và kiến thức thực tiễn cơ bản về nhóm kiến thức luật hành chính; nhóm kiến thức luật kinh tế; nhóm kiến thức luật quốc tế; nhóm kiến thức luật dân sự; nhóm kiến thức luật hình sự.	K3
PLO 03	Phân tích được khối kiến thức lý thuyết toàn diện và kiến thức thực tiễn cơ bản về ngành luật thương mại quốc tế, đáp ứng yêu cầu thực tiễn hành nghề pháp lý trong lĩnh vực thương mại quốc tế	K4
<i>Về kỹ năng</i>		
PLO 04	Thực hiện được các kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, phản biện, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, quy định pháp luật nói chung và luật thương mại quốc tế nói riêng	S3
PI04.1	Thực hiện được các kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, phản biện	S3
PI04.2	Thực hiện được các kỹ năng tổng hợp và đánh giá dữ liệu, quy định pháp luật nói chung và luật thương mại quốc tế nói riêng	S3

PLO 05	Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong thực hành nghề luật, phát hiện vấn đề và giải quyết các vấn đề pháp lý nói chung và luật thương mại quốc tế nói riêng.	S3
PI05.1	Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong thực hành nghề luật	S3
PI05.2	Thực hiện được các kỹ năng phát hiện vấn đề và giải quyết các vấn đề pháp lý nói chung và luật thương mại quốc tế nói riêng	S3
PLO 06	Có năng lực sử dụng thành thạo ngoại ngữ từ Bậc 4/6 trở lên (theo Khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam); thể hiện được khả năng sử dụng tiếng Anh pháp lý trong học tập và làm việc	S5
PI06.1	Có năng lực sử dụng ngoại ngữ từ Bậc 4/6 trở lên (theo Khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam) trong học tập và làm việc.	S5
PI06.2	Thể hiện được khả năng sử dụng tiếng Anh pháp lý trong học tập và làm việc.	S4
PLO 07	Có năng lực ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin, phục vụ công việc, tìm kiếm thông tin, tra cứu văn bản pháp luật trên môi trường internet và đáp ứng yêu cầu về năng lực số theo quy định hiện hành	S5
<i>Về tinh thần tự chủ và chịu trách nhiệm</i>		
PLO 08	Hình thành được thái độ trung thành với Tổ quốc, có ý thức chính trị, tư tưởng vững vàng; có tinh thần thượng tôn pháp luật; có ý thức tuân thủ pháp luật, đạo đức nghề luật; có ý thức phục vụ cộng đồng	A4
PI08.1	Hình thành được ý thức chính trị, tư tưởng vững vàng, có tinh thần thượng tôn pháp luật; tuân thủ quy định, quy chế của Nhà trường	A4
PI08.2	Hình thành được sự trung thực, liêm chính, có đạo đức nghề luật; có ý thức phục vụ cộng đồng	A4
PLO 09	Có khả năng tự học, làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, sáng tạo; có khả năng thích ứng với môi trường nghề luật trong bối cảnh thay đổi; chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm; có khả năng hướng dẫn và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ; có khả năng học tập suốt đời	A3
PI09.1	Thiết lập được năng lực tự học, làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, sáng tạo; có khả năng thích ứng với môi trường nghề luật trong bối cảnh thay đổi	A3
PI09.2	Thiết lập được năng lực chịu trách nhiệm và khả năng hướng dẫn và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ	A3
PI09.3	Thiết lập được năng lực học tập suốt đời	A3

